

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Bắc Giang năm 2019

Trong năm 2018, để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, Sở Y tế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; cải cách thủ tục hành chính; quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

Trang thông tin điện tử của Sở, của các đơn vị từng bước được đổi mới, bám sát các định hướng tuyên truyền của Ngành; công khai hóa thủ tục hành chính; đầy đủ các chuyên mục thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách, khen thưởng xử phạt, thông tin về các dự án; quảng bá hình ảnh, quy trình khám chữa bệnh, công khai thông tin các khoa phòng... Cổng thông tin điện tử của Sở đã từng bước được hoàn thiện, số thủ tục hành chính ứng dụng dịch vụ công mức độ 3 (đạt 50,3%) mức độ 4 (đạt 37,4%).

Hạ tầng CNTT tiếp tục được quan tâm đầu tư, hoàn thiện hệ thống sao lưu dữ liệu, hệ thống mạng LAN theo mô hình tên miền (Domain) đảm bảo về an toàn an ninh thông tin. Tăng cường hệ thống tường lửa bảo vệ ứng dụng, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

Các hoạt động khám bệnh, kê đơn cấp thuốc nội trú, ngoại trú và chỉ định các dịch vụ xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh; công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế... đều được thực hiện trên hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Đã triển khai liên thông phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử tại huyện Yên Thế, huyện Yên Dũng và liên thông cơ sở dữ liệu y tế từ huyện Yên Thế lên các bệnh viện tuyến tỉnh và ngược lại. Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, bệnh viện Ung Bướu đang từng bước đưa vào thử nghiệm thực hiện hệ thống chẩn đoán hình ảnh (PACS). Việc quản lý thông tuyến, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh đối với các bệnh nhân có thẻ BHYT được thực hiện trên công giám định của Bảo hiểm xã hội và thường xuyên gửi dữ liệu lên cổng của Bộ Y tế. Tỷ lệ gửi dữ liệu đúng ngày theo quy định đạt 56.27%.

Duy trì việc ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư, phần mềm quản lý hậu cần các phụng tiện tránh thai LMIS; phần mềm Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia và phối hợp với tuyến huyện, thành phố sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia; phần mềm HIV Infor 3.0 để quản lý số liệu người nhiễm HIV, phần mềm thông kê bệnh truyền nhiễm.

I. Mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Từng bước hoàn thiện, phát triển chính quyền điện tử gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành trong công tác Y tế. Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Đảm bảo hệ thống thông tin tích hợp, thống nhất đáp ứng được yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế

Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tại Sở Y tế và tất cả các đơn vị trong ngành đã được triển khai phần mềm.

100% các văn bản không mật trình Chính phủ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

100% các văn bản không mật gửi cho các đơn vị trong ngành dưới dạng điện tử (chỉ sử dụng gửi song song cả văn bản giấy đối với một số loại văn bản được quy định).

Đẩy mạnh hoạt động website Sở Y tế; công khai các dịch vụ công trực tuyến trên website; tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 phù hợp với nhu cầu thực tế; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Nâng cấp ứng dụng phần mềm một cửa điện tử đáp ứng đưa dịch vụ công lên mức độ 3 (đạt 40% trở lên) và mức độ 4 (đạt 30% trở lên).

100% các đơn vị trực thuộc có cổng/trang thông tin điện tử cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

c) Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành.

Triển khai phần mềm Hồ sơ sức khỏe trong toàn tỉnh và liên thông cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe đến các cơ sở khám chữa bệnh và ngược lại. Tiếp tục triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa (PACS), từng bước thực hiện bệnh án điện tử tại các bệnh viện công lập.

100% các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo việc thực hiện gửi dữ liệu điện tử thường xuyên, liên tục phục vụ giám định dữ liệu điện tử lên cổng Giám định BHYT và cổng của Bộ Y tế.

Duy trì hệ thống thông tin Quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, ứng dụng hệ thống thông tin phòng chống HIV/AIDS và hệ thống thông tin quản lý Sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin Quản lý trang thiết bị Y tế trên cổng của Bộ Y tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê y tế tại trạm Y tế các xã, phường, thị trấn; xây dựng và triển khai hạ tầng kỹ thuật, Phần mềm có tính tổng thể, thống nhất, các thông tin được trao đổi và sử dụng lại ở các module, tránh việc một thông tin phải nhập nhiều lần

Thực hiện kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, tăng cường quản lý các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc trên địa bàn về thực hiện việc kê đơn, bán thuốc theo đơn theo quy định. 100% các cơ sở cung ứng thuốc được cài đặt, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý hệ thống thuốc.

II. Nội dung kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019

1. Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế.

Tiếp tục sử dụng chữ ký số của cơ quan và cá nhân do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp ứng dụng vào văn bản điện tử.

Thường xuyên rà soát những vấn đề còn tồn tại trong phần mềm QLVB & ĐHCV, qua đó có phương án nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện hơn phần mềm để phù hợp với nhu cầu làm việc thực tế tại cơ quan;

Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm Quản lý nhân sự và chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện hồ sơ cán bộ vào phần mềm;

Nâng cấp, bảo dưỡng các chuyên mục trên Website của Sở đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên Website không bị mất quyền kiểm soát. Duy trì hệ thống hợp trực tuyến từ Sở Y tế đến 13 điểm cầu của các đơn vị trực thuộc.

2. ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Lập danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 40% và mức độ 4 đạt 30% được ưu tiên cung cấp trong năm 2019; tiếp tục phối hợp triển khai công dịch vụ công của tỉnh tại một địa chỉ duy nhất trên mạng điện tử để cung cấp dịch vụ hành chính công theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

Đăng tải đầy đủ nội dung đảm bảo các yêu cầu, các chức năng theo quy định chung của Chính phủ lên trang thông tin điện tử Sở Y tế. Tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

3. Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành

Thực hiện đúng quy định về gửi dữ liệu tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế đến cổng dữ liệu của Bộ Y tế và Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan BHXH thông qua ứng dụng liên thông (gateway). Thực hiện trích xuất dữ liệu bảng 4, bảng 5 theo kế hoạch và quy định của Bộ Y tế.

Cập nhật, nâng cấp bộ mã danh mục dùng chung ngành Y tế tại bệnh viện và tất cả các trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Các cơ sở y tế, cơ sở cung ứng thuốc triển khai sử dụng phần mềm quản lý kê đơn thuốc và kết nối đến cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc các bên về tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Hồ sơ sức khỏe. Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng kết nối tích hợp cơ sở dữ liệu liên thông vào phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử. Tiếp tục phối hợp với đơn vị triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa (PACS) tại các bệnh viện.

Tiếp tục duy trì ứng dụng phần mềm Quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe toàn dân thông qua việc quản lý, theo dõi, lưu trữ thông tin tiêm chủng của toàn dân, đặc biệt là bà mẹ, trẻ em một cách đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời. Tổng hợp đầy đủ thông tin trên tất cả các tuyến về tiêm chủng, quản lý vắc xin, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm làm cơ sở cho việc ra quyết định của Bộ Y tế trong công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh.

Xây dựng và triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR), hệ thống giám định và thanh toán bảo hiểm

y tế, hệ thống thống kê y tế điện tử trong toàn tỉnh theo Quyết định 6110/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

4. Đảm bảo an toàn thông tin.

Đầu tư trang thiết bị, tăng cường công tác quản lý và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trong ngành.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thông tin trên Internet;

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội.

Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin và định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin của đơn vị.

5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

Có 01 cán bộ CNTT thuộc Văn phòng Sở; 23 cán bộ phụ trách CNTT/17 bệnh viện công lập, trung bình 1,35 cán bộ/bệnh viện. Các đơn vị còn lại đều có cán bộ làm kiêm nhiệm về công nghệ thông tin.

Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ chuyên trách, phụ trách về CNTT của các đơn vị để phù hợp với yêu cầu ứng dụng CNTT.

Thường xuyên tập huấn triển khai các phần mềm ứng dụng cho lãnh đạo và cán bộ y tế, cán bộ CNTT của đơn vị để có thể sử dụng thành thạo phần mềm.

III Giải pháp thực hiện

1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

Tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp y tế trong ứng dụng CNTT.

Cán bộ chuyên trách CNTT Văn phòng Sở là đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm soát việc thực hiện ứng dụng CNTT trong toàn Sở. Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Sở. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hệ thống mạng, bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị. Phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính cung cấp lên Website, phần mềm một cửa điện tử.

2. Các giải pháp khác

2.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

Bổ sung, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh, trang bị máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu hoặc thuê cơ sở hạ tầng, đường truyền Internet.

Trang bị đủ máy tính để bàn cho các cán bộ sử dụng phục vụ các hoạt động chuyên môn và công tác quản lý điều hành tại Trạm Y tế xã, phường

2.2. Nhân lực

Xây dựng chương trình và nội dung tập huấn, đào tạo về triển khai, vận hành và sử dụng phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm thống kê y tế điện tử.

Phát huy vai trò cán bộ chuyên trách và quản lý công nghệ thông tin của Sở Y tế trong việc tham mưu, thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành. Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

2.3. Tài chính

Huy động các nguồn tài chính khác nhau để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, như vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, đảm bảo đủ kinh phí cho các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở thông tin, các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt và các dự án khác theo mức độ ưu tiên.

Đẩy mạnh việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho công nghệ thông tin, đảm bảo việc chi tiêu hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.

IV. KINH PHÍ

- Dự kiến kinh phí triển khai Hạ tầng ứng dụng CNTT và phần mềm tại Sở: **198.000.000đ.**

- Kinh phí thực hiện kế hoạch của các đơn sự nghiệp được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu và quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp của đơn vị và từ những nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

Tham mưu với Lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến ứng dụng CNTT, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan triển khai hoạt động công dịch vụ công của tỉnh; triển khai hoạt động dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Y tế.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin, kịp thời xử lý, khắc phục tồn tại gặp phải trong quá trình vận hành hệ thống CNTT.

Đẩy mạnh hoạt động Website của Sở Y tế, quản lý các nội dung đưa lên Website theo đúng quy định; tích hợp, liên kết với cổng dịch vụ công của tỉnh để triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Y tế. Triển khai thực hiện kết nối phần mềm QLVB & ĐHCV liên thông với các Sở, Ban ngành và UBND tỉnh khi có yêu cầu.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị.

Tiếp tục ứng dụng chữ ký số điện tử; phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

2. Phòng Nghiệp vụ Y

Tham mưu với lãnh đạo Sở chỉ đạo các bệnh viện đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tiếp tục triển khai khám lập hồ sơ sức khỏe cho các huyện còn lại trong tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với BHXH kiểm tra giám sát các cơ sở khám chữa kết nối liên thông dữ liệu với BHXH.

3. Phòng Quản lý hành nghề

Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin quản lý chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực y tế.

Phối hợp với Văn phòng sở chỉ đạo các cơ sở cung ứng và bán lẻ thuốc trên địa bàn triển khai sử dụng phần mềm quản lý kê đơn thuốc và kết nối liên thông đến cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia.

4. Phòng kế hoạch tài chính

Có trách nhiệm tham mưu với Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc mua sắm máy chủ hoặc thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

5. Các cơ sở khám chữa bệnh

Đồng bộ danh mục theo bộ mã dùng chung của Bộ Y tế và kết xuất dữ liệu theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng bộ mã và các phụ lục.

Chỉnh sửa và cập nhật phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống CNTT đồng bộ về quản lý hoạt động khám, chữa bệnh phục vụ công tác giám định và thanh toán BHYT.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH cung cấp thông tin về kết quả giám định hồ sơ XML. Chủ động lựa chọn và đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT phù hợp đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT.

Phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng CNTT để tích hợp liên thông giữa phần mềm HIS với phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiếp tục triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa (PACS) tại đơn vị.

6. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát, đánh giá và kiểm tra một cách kịp thời và nhanh chóng.

7. Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục duy trì khai thác hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (MIS) có hiệu quả. Duy trì cập nhật, bổ sung số liệu về quy mô dân số và thông tin số liệu về sức khỏe sinh sản.

8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Duy trì ứng dụng CNTT trong quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm để quản lý công tác tiêm chủng và trong quản lý môi trường y tế; trong công tác phòng, chống HIV đảm bảo đáp ứng thông tin nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu quản lý, giám sát và điều trị HIV/AIDS.

Chỉ đạo triển khai tập huấn lại cho các đơn vị liên quan hệ thống thông tin quản lý sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

9. Các đơn vị khác trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT và những cơ quan có liên quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại đơn vị.

Căn cứ vào kế hoạch này, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch phù hợp, phát huy được tính chủ động của cơ quan, đơn vị. ⚡

Nơi nhận:

- Lưu VT, VP.

Bản điện tử:

- Sở TT&TT;

- Lãnh đạo Sở;

- Các đơn vị trong ngành;

- Các phòng ban thuộc Sở;

- Website Sở Y tế.

